

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020, gồm nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trong năm 2020.

2. Yêu cầu: Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

1. Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều.

a) Tiêu chí về thu nhập:

- Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

- Chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số) bao gồm: tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo.

a) Hộ nghèo:

- *Khu vực nông thôn*: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt **từ** 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- *Khu vực thành thị*: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt **từ** 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

- *Khu vực nông thôn*: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt **dưới** 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- *Khu vực thành thị*: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt **dưới** 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng rà soát.

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, do UBND xã, phường, thị trấn đang quản lý.

- Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: Thực hiện tại 152 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trong đó: khu vực thành thị gồm các đơn vị hành chính là thị trấn, phường; khu vực nông thôn gồm các đơn vị hành chính là xã).

3. Phương pháp rà soát: Rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo **quy trình tại Mục IV của Kế hoạch này.**

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT VÀ BIỂU MẪU TỔNG HỢP

- Thực hiện theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh ban hành bộ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 (bao gồm hướng dẫn sử dụng các phiếu điều tra gồm Phiếu A, Phiếu B, Phiếu C, các biểu mẫu, phụ lục rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả...) để các cấp, các ngành, các điều tra viên, giám sát viên căn cứ thực hiện.

V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 05/12/2019:

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
1	Hoàn thành trước ngày 15/8/2019	* Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các thành viên BCD cấp tỉnh, cấp huyện; Biên soạn, in ấn tài liệu cấp phát cho Giám sát viên và Điều tra viên các cấp.
2	Hoàn thành trước ngày 01/9/2019	* Thành phố Huế, các thị xã và các huyện: Ban hành Kế hoạch chi tiết về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cấp xã và điều tra viên, giám sát viên.
3	Từ ngày 01/9/2019 đến ngày 10/11/2019	* Các xã, phường, thị trấn: - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; triển khai kế hoạch rà soát về thôn, tổ; BCD cấp xã tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát. - Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày 20/10/2019 . - Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày 10/11/2019 . - Sau khi có kết quả rà soát chính thức, BCD cấp xã thu thập thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật vào phần mềm quản lý hoàn thành trước ngày 15/12/2019, theo tinh thần của Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo.

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
4	Từ ngày 10/11/2019 đến ngày 20/11/2019	* Các huyện, thị xã, thành phố: Thẩm định kết quả rà soát do cấp xã gửi lên; Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ trước ngày 15/11/2019 ; Tổng hợp, báo cáo kết quả chính trước ngày 20/11/2019 .
5	Từ ngày 20/11/2019 đến ngày 05/12/2019	* Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Tham mưu BCD cấp tỉnh tổ chức thẩm định kết quả rà soát do cấp huyện gửi lên; Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ trước ngày 30/11/2019 ; Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức trước ngày 05/12/2019 .
6	Từ ngày 01/9/2019 đến 30/11/2019	* Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh: Giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được BCD các cấp phối hợp thực hiện từ khâu lập danh sách đối tượng cần rà soát đến việc công bố, ra quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.
7	Từ ngày 01/12/2019 đến 31/12/2019	* Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh: Tổng hợp chi tiết, kiểm tra, đánh mã, nhập tin vào phần mềm dùng chung toàn quốc Misposasoft – Quản lý hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội để cập nhật dữ liệu, phục vụ khai khác lâu dài.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện. Việc xem xét, bổ sung, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể liên quan (cấp Tỉnh).

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh các nội dung chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

a) Chủ trì và phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai Kế hoạch rà soát; thống nhất mẫu biểu thực hiện trên địa bàn;

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các thành viên Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện; cung cấp tài liệu hướng dẫn rà soát hộ nghèo năm 2019 cho điều tra viên, giám sát viên các ngành, các cấp tham gia rà soát trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát;

d) Chịu trách nhiệm nghiệm thu trực tiếp 100% phiếu C (phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo) của các huyện, thị xã và thành phố Huế sau khi rà soát kết thúc để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chung của quốc gia;

đ) Trình UBND tỉnh hoặc Trưởng ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn tỉnh;

e) Cập nhật kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào các file dữ liệu và phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

2. Cục Thống kê.

- Phối hợp, cung cấp cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn,... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ kỹ thuật cho việc rà soát trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các huyện, thị xã và thành phố Huế bố trí các nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

5. Ban dân tộc: Phối hợp với các địa phương, ngành liên quan giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, chỉ đạo các đoàn thể liên quan phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động giám sát Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

7. Các thành viên tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về lĩnh vực giảm nghèo giai đoạn 2016-2020: Trực tiếp tham gia vào cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 với vai trò là Giám sát viên cấp tỉnh (Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 25/01/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh).

B. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện (cấp Huyện).

1. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (hoặc Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện) đồng thời là Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Chỉ đạo Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội: Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (hoặc Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện), các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn;

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các điều tra viên, giám sát viên;

c) Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan liên quan giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

d) Tổ chức thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã gửi lên; trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phản ánh đúng với tình hình thực tế của địa phương hoặc khi có đơn thư khiếu nại... thì tổ chức phúc tra lại trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Sau đó thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; Báo cáo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo quy định;

e) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 vào các file dữ liệu và phần mềm quản lý theo tinh thần của Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2020.

2. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí hỗ trợ việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét theo quy định.

C. UBND các xã, phường, thị trấn (cấp Xã)

Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã đồng thời là Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ:

1. Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

2. Tổ chức lực lượng Điều tra viên, giám sát viên để thực hiện việc rà soát đúng theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phản ánh sát thực tế, Ban chỉ đạo cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thông báo công khai để nhân dân biết trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

4. Sau khi có kết quả rà soát, phải tổ chức họp để lấy ý kiến tham gia của người dân trên địa bàn và niêm yết công khai cho nhân dân biết; Ban chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn. Khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh... trên địa bàn; đồng thời ký giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (có giá trị từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020) và cấp phát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2020.

5. UBND cấp xã phải lưu trữ toàn bộ hồ sơ rà soát và các mẫu, biểu tổng hợp để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Căn cứ các nội dung tại Kế hoạch này, yêu cầu: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục thống kê tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc; UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các nội dung liên quan và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng thời gian, tiến độ thực hiện.

2. Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện vào thời điểm từ ngày **15/8/2019** và kết thúc vào ngày **05/12/2019**. Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa

bàn về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

3. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, báo cáo thường xuyên với Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- VPQG về Giảm nghèo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị nêu tại Mục VII;
- CVP, PCVP KGVX;
- Lưu: VT, XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dung